

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex giảm điểm nhẹ do diễn biến tiêu cực ở nhóm CP họ Vin (VIC, VHM, VRE)

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Thanh khoản ở F2002 sụt giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong hơn 3 tuần

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PC1, VNM, VIC

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Nhận định về lạm phát tháng 2

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị canh trái lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x

17/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	934.77	-0.29
VN30	866.27	+0.05
HĐTL VN30	863.80	+0.23
HNXIndex	109.57	-0.15
HNX30	190.93	+0.30
UPCoM	56.26	-0.37
USD/VNĐ	VND23,230	-0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	-14
Lãi suất qua đêm (%)	1.98	+8
Dầu (WTI, \$)	52.05	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,580.58	-0.22

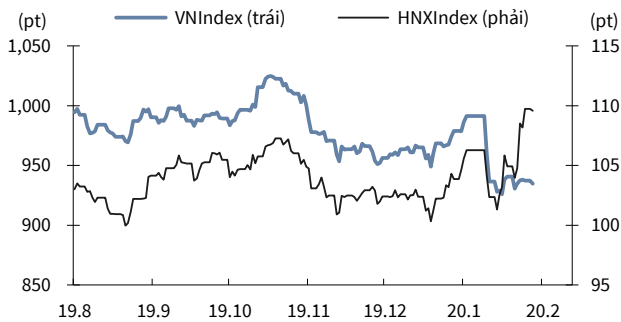


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	934.77 (-0.29%)
KLGD (triệu CP)	149.3 (-13.3%)
GTGD (triệu US\$)	146.2 (-8.0%)
HNXIndex	109.57 (-0.15%)
KLGD (triệu CP)	28.8 (-6.0%)
GTGD (triệu US\$)	14.1 (-20.2%)
UPCoM	56.26 (-0.37%)
KLGD (triệu CP)	9.0 (-25.5%)
GTGD (triệu US\$)	4.8 (-12.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-5.5

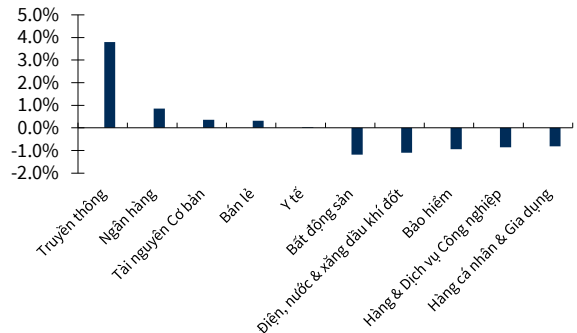
Chỉ số VNIndex giảm điểm nhẹ phiên hôm nay do chịu tác động từ diễn biến tiêu cực ở nhóm cổ phiếu họ Vin (VIC, VHM, VRE). Trước đó vào cuối phiên giao dịch buổi sáng, cổ phiếu VIC đã có thời điểm giảm sâu gần -5%, do thị trường đánh giá lại triển vọng Vinfast trước thông tin EVFTA sẽ khiến các dòng xe nhập khẩu từ Châu Âu được hưởng thuế nhập khẩu 0% sau 9-10 năm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, TCB, MBB) có giao dịch khởi sắc và tăng điểm trên diện rộng. Cổ phiếu VNM hồi phục nhẹ trước thông tin CEO của doanh nghiệp cho biết tác động của dịch Corona đến hoạt động của VNM là không lớn. Trong khi đó, các cổ phiếu hàng tiêu dùng khác (SAB, MSN, PNJ) đồng loạt điều chỉnh. Trong nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao, ngoại trừ ROS giảm sàn do khả năng cao bị loại khỏi danh mục FTSE Vietnam ETF, nhóm cổ phiếu còn lại (GAB, FLC, FIT) nhìn chung diễn biến khá tích cực. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp, tập trung ở MSN, VIC, CTG.

VN Index & HNX Index



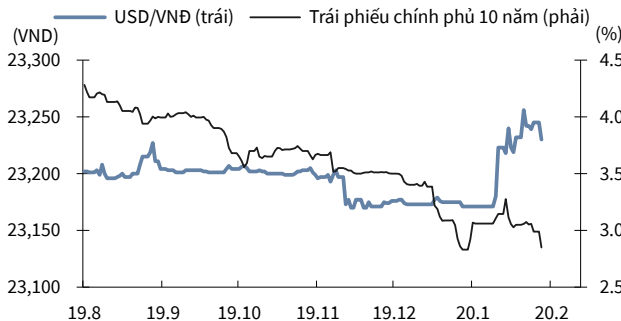
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



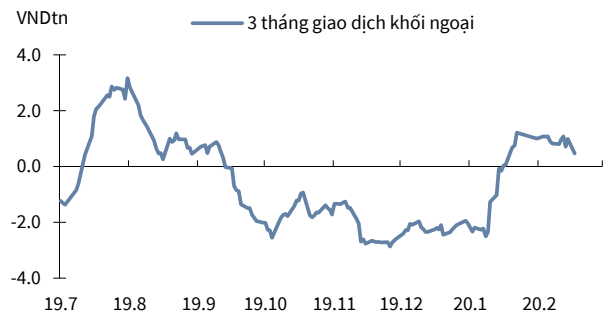
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

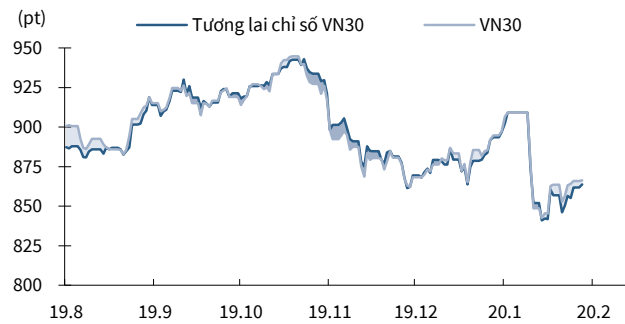
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	866.27 (+0.05%)
VN30 tương lai	863.8 (+0.23%)
Mở cửa	863.2
Cao nhất	865.4
Thấp nhất	859.5

Chênh lệch âm của F2002 và chỉ số VN30 Index tiếp tục bị thu hẹp xuống còn -2.5 điểm, trong bối cảnh HĐ này sẽ đáo hạn vào ngày thứ 5 tới đây. Thanh khoản ở F2002 sụt giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong hơn 3 tuần gần đây, trong khi giao dịch cũng đã bắt đầu xuất hiện ở F2003. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, bán ròng ở F2002 và mua ròng ở F2003.

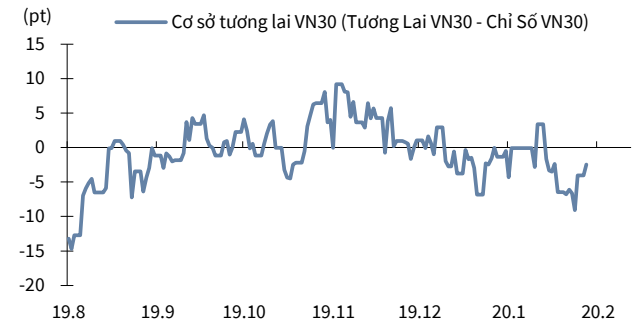
Hợp đồng	87,918 (-30.8%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



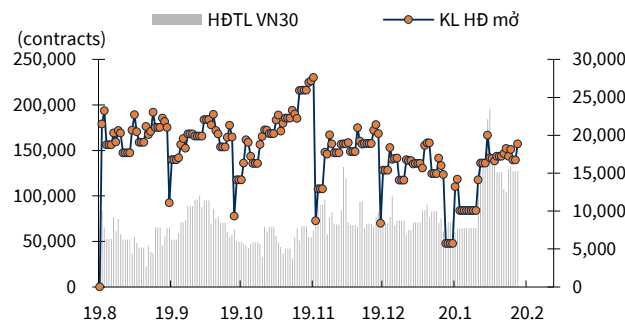
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



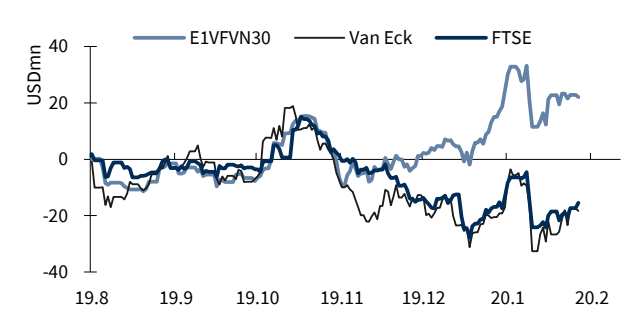
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

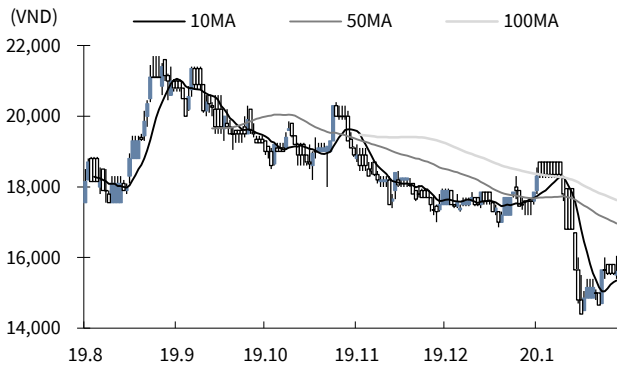
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

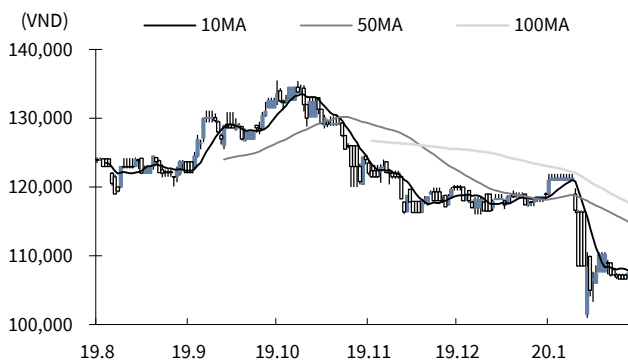
Xây Lắp Điện 1 (PC1)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PC1 tăng 0.3% lên 15,600 VND/cp.
- PC1 cho biết, kế hoạch kinh doanh 2020, công ty dự kiến lợi nhuận sau thuế đạt 501 tỷ đồng (+33.6%) và doanh thu đạt 7,222 tỷ đồng (+23.6%).
- Kế hoạch tăng trưởng cao năm 2020 chủ yếu đến từ đóng góp của mảng bất động sản với doanh thu và lợi nhuận lần lượt ở mức 977 tỷ đồng (+350%) và 122 tỷ đồng (+200%) được lý giải là nhờ doanh nghiệp dự kiến sẽ bàn giao dự án bất động sản PCC1 Thanh Xuân từ quý II 2020.

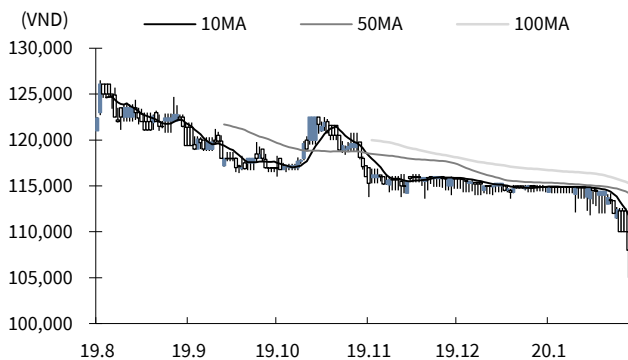
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 0.8% lên 107,500 VND/cp.
- CEO công ty VNM, bà Mai Kiều Liên, trong 1 bài trả lời phỏng vấn mới đây cho biết, doanh nghiệp chưa nhận thấy tác động tiêu cực của dịch cúm Corona đến hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc, trái với lo ngại của thị trường trong thời gian qua. Bên cạnh đó, bà Liên cũng đánh giá hàng xuất sang Trung Quốc chiếm tỷ trọng còn khá nhỏ và không có tác động trọng yếu tới KQKD của Vinamilk.
- Năm 2019, Vinamilk đạt lợi nhuận sau thuế 10.554 tỷ đồng, (+3.4% YoY) và doanh thu 56.318 tỷ đồng (+7% YoY).

Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm -1.8% xuống 108,000 VND/cp.
- Theo Hiệp định EVFTA, thuế xuất oto nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Âu (hiện đang là 70%) sẽ giảm dần, kể từ ngày 1-7, và đến năm 2030 (năm 2029 với xe dung tích lớn) sẽ được xóa bỏ hoàn toàn. Ngoài ra, linh kiện, phụ tùng ô tô cũng được cắt giảm thuế tối đa 7 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực. Thông tin trên được đánh giá sẽ gây bất lợi đối với Vinfast, doanh nghiệp sản xuất oto trong nước.

17/02/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Lạm phát tháng 2

Yêu cầu kiềm chế lạm phát từ Chính phủ

Giá thịt lợn hơi giảm mạnh trong tháng 2, bên cạnh nguyên nhân đến từ yếu tố cung cầu (nhu cầu giảm, nguồn cung hồi phục), còn do tác động từ yêu cầu giảm giá thịt lợn hơi của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT)

- Giá thịt lợn hơi trong kỳ tính CPI tháng 2 (20/1 – 19/2) dự báo giảm khoảng 5% so với tháng 1 – xuống mức trung bình còn 80,000 đồng/kg.
- Mức giảm này do các nguyên nhân chính sau đây: (i) Nhu cầu thịt lợn giảm mạnh sau Tết Nguyên Đán và do dịch Corona bùng phát; (ii) Nguồn cung trong tháng 2 sẽ được cải thiện. Theo dự báo từ Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ước tính lượng thịt lợn cung cấp ra thị trường trong tháng 2 đạt khoảng 330,000 tấn và sẽ tăng dần thêm khoảng 10,000 – 20,000 tấn/tháng trong các tháng tiếp theo; (iii) Yêu cầu của Bộ NN&PTNT, đưa ra vào ngày 13/2 tới các doanh nghiệp lớn, giảm giá thịt lợn hơi xuống còn khoảng 75,000 VNĐ/kg để hạn chế ảnh hưởng tới tăng trưởng CPI. Ngay sau đó, giá thịt lợn hơi đã giảm xuống khoảng 79,000 VNĐ/kg và xu hướng giảm vẫn đang tiếp tục.

Giá xăng giảm mạnh trong 2 lần điều chỉnh gần nhất (30/1 và 14/2/2020)

- Giá xăng E95 trong kỳ tính CPI tháng 2 giảm khoảng 6% so với tháng 1 – xuống trung bình còn 19,750 VNĐ/lít.
- Mức giảm này là do giá dầu thô trên thị trường thế giới giảm mạnh trong bối cảnh dịch Corona lan rộng. Kể từ đầu năm, giá dầu Brent giảm tới 13% trong khi giá dầu WTI giảm 14%.

KBSV ước tính chỉ số CPI tháng 2 đạt -0.46% MoM và 5.10% YoY, lạm phát bình quân đạt 5.76% YoY. Lạm phát cơ bản bình quân ước tính đạt 2.96% YoY

- Chúng tôi điều chỉnh giảm mức dự báo cho chỉ số CPI tháng 2, xuống còn bình quân khoảng 5.77% so với cùng kỳ, do giá các nhóm hàng trong rổ hàng hóa đều có xu hướng giảm mạnh dưới tác động của dịch Corona. Lạm phát cơ bản bình quân nhờ đó cũng sẽ hạ nhiệt tương đối xuống còn khoảng 2.96% so với cùng kỳ.
- Cả lạm phát và lạm phát cơ bản bình quân, ít nhất trong 1Q2020 đều ở mức cao so với kế hoạch đặt ra đầu năm của Chính Phủ, do vậy dư địa để NHNN có thể nới lỏng chính sách tiền tệ trong ngắn hạn vẫn rất hạn chế. Đây là cơ sở chính để chúng tôi cho rằng NHNN sẽ không có động thái nới lỏng tiền tệ mạnh mẽ trong 1H để hỗ trợ tăng trưởng như các NHTW khác trong khu vực.
- Bước sang 2H2020, mức tăng CPI bình quân dự báo sẽ dần hạ nhiệt do mức nền cùng kỳ 2019 bắt đầu chịu ảnh hưởng của giá thịt heo cao. Do đó, chúng tôi duy trì dự báo CPI bình quân năm 2020 ở mức 3.7%.

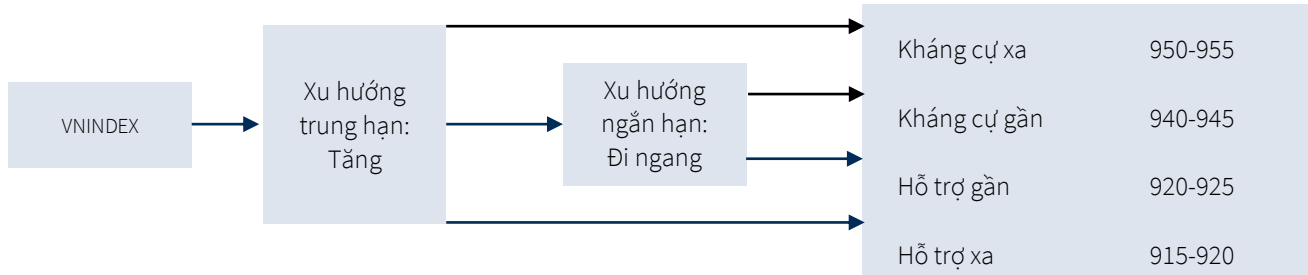
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- V Sau những phiên giằng co, VNIndex đã cho tín hiệu điều chỉnh rõ nét hơn trong phiên hôm nay khi chịu ảnh hưởng bởi đà giảm điểm của 1 số mã vốn hóa lớn.
- Vùng kháng cự 945-950 vẫn sẽ tiếp tục tạo ra lực cản đối với xu hướng hồi phục của VNIndex trong ngắn hạn và chúng tôi cho rằng chỉ số cần thêm 1 vài phiên tích lũy để đà tăng điểm trở nên bền vững hơn.
- NĐT được khuyến nghị canh trái lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Trái ngược với VNIndex, chỉ số VN30 tiếp tục xuất hiện thêm mẫu hình nến doji giằng co trong biên độ hẹp.
- Chúng tôi cho rằng thị trường đang thiếu xung lực để có thể vượt qua vùng kháng cự quanh 970 và điều này đồng nghĩa với khả năng sớm đảo chiều điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị chỉ mở từng phần vị thế LONG khi chỉ số lùi về vùng mua tại quanh 850 (+5). Trong trường hợp chỉ số tiếp tục xuất hiện nhịp tăng chớm vượt đỉnh, có thể kết hợp mở các vị thế SHORT ngắn hạn.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

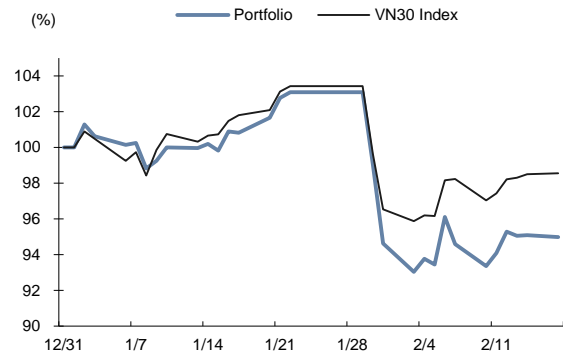
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.05%	-0.11%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.45%	-5.02%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	107,500	0.4%	-7.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,800	-0.4%	0.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,400	-0.4%	7.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,950	0.9%	11.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,000	-0.4%	2.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,200	-0.6%	40.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,550	-0.9%	8.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,700	0.1%	-0.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,750	0.2%	1.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,300	0.0%	-7.7%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.8%	58.7%	8.9
PVD	0.8%	18.8%	7.7
VCB	0.1%	23.8%	2.5
DGW	1.3%	21.4%	2.1
STB	0.4%	12.3%	1.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	24.6%	YEG, YEG
Dịch vụ tài chính	3.5%	FIT, VCI
Ngân hàng	3.1%	FPT, SAM
Công nghệ thông tin	3.1%	BID, TCB
Dầu khí	3.0%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-2.0%	DHG, DBD
Bảo hiểm	-2.0%	BVH, BMI
Tài nguyên Cơ bản	-1.8%	HPG, DTL
Bất động sản	-1.7%	VIC, KDH
Du lịch và Giải trí	-1.0%	HVN, VJC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	6.4%	17.2%	1.3
SLS	0.0%	2.3%	0.5
TNG	-1.9%	16.3%	0.5
VCS	-1.5%	2.4%	0.2
NBC	-1.5%	6.7%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	25.9%	YEG, YEG
Ô tô và phụ tùng	7.1%	TCH, HHS
Y tế	3.2%	DHG, IMP
Ngân hàng	-0.5%	VPB, CTG
Hóa chất	-1.4%	DCM, TSC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-13.7%	VJC, HVN
Bảo hiểm	-12.2%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	-11.4%	SAB, VNM
Bán lẻ	-8.2%	MWG, COM
Tài nguyên Cơ bản	-6.7%	HPG, DTL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,000	365,303 (15,725)	66,110 (2.8)	22.1	38.6	24.5	48.4	8.2	18.9	4.2	3.7	-1.8	-5.0	-6.0	-6.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,700	285,201 (12,277)	66,129 (2.8)	34.0	10.5	8.5	38.0	36.7	32.3	3.4	2.4	-1.0	0.6	0.8	2.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,400	71,351 (3,071)	51,107 (2.2)	16.0	20.6	16.7	18.0	11.3	11.8	2.3	2.1	-1.1	1.0	-3.7	-7.6
	NVL	NOVA LAND INVES	54,300	52,646 (2,266)	28,497 (1.2)	31.9	18.0	16.0	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.2	0.4	-3.0	-8.7
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (574)	5,128 (0.2)	4.4	10.9	9.9	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	0.0	-1.6	-5.0	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	12,750	7,730 (333)	33,565 (1.4)	5.6	4.4	3.2	3.3	18.0	22.7	0.8	-	-2.3	3.2	-1.9	-12.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,400	331,574 (14,274)	88,486 (3.8)	6.2	15.9	13.7	23.9	23.7	22.1	3.1	2.6	0.1	0.6	-5.4	-0.9
	BID	BANK FOR INVESTM	51,500	207,134 (8,917)	52,803 (2.3)	12.0	23.5	19.4	15.9	13.7	14.5	2.5	2.4	3.0	4.9	-3.7	11.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,800	83,303 (3,586)	76,589 (3.3)	0.0	7.7	6.5	8.1	16.7	16.4	1.1	1.0	2.1	8.9	1.7	1.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,550	98,856 (4,256)	235,557 (10.1)	0.3	10.3	7.0	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-0.9	-0.2	6.4	27.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,100	66,063 (2,844)	118,863 (5.1)	0.0	6.8	5.8	15.0	21.2	20.3	1.3	1.1	-0.2	10.2	23.7	35.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,950	51,519 (2,218)	173,494 (7.5)	0.0	6.0	5.1	16.5	21.1	20.6	1.1	1.0	0.9	4.5	-0.2	5.5
	HDB	HDBANK	28,750	27,676 (1,191)	52,436 (2.3)	6.3	7.6	6.6	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	0.5	-2.5	0.7	4.4
	STB	SACOMBANK	11,650	21,013 (905)	108,108 (4.7)	11.4	8.2	6.4	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	0.4	6.4	9.9	15.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,800	18,019 (776)	2,162 (0.1)	0.0	5.6	4.8	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.0	4.3	1.2	3.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,350	21,331 (918)	1,682 (0.1)	0.0	23.0	23.6	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	0.3	-0.6	-2.5	-2.5
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,400	41,867 (1,802)	12,053 (0.5)	19.5	30.0	12.3	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-1.1	-1.9	-14.4	-17.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	23,250	2,124 (091)	1,208 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-4.3	-9.5	-6.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,650	9,144 (394)	37,078 (1.6)	45.0	4.0	7.5	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	-0.8	0.6	-8.3	-2.2
	VCI	VIETCAPITAL SEC	28,000	4,602 (198)	1,162 (0.1)	64.4	7.7	6.5	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-0.5	6.1	-2.8	-5.1
	HCM	HOCHIMINH CITY	19,000	5,805 (250)	27,513 (1.2)	44.7	11.2	6.6	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	-1.0	3.5	-12.0	-11.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,300	2,982 (128)	3,560 (0.2)	8.9	8.2	6.3	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	0.7	3.2	-1.0	-0.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	107,500	187,198 (8,058)	134,516 (5.8)	41.3	18.1	17.2	6.7	38.3	38.4	6.1	5.7	0.8	-1.4	-9.4	-7.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	186,000	119,278 (5,135)	11,104 (0.5)	36.7	21.7	16.1	17.6	32.0	36.8	5.9	5.2	-2.0	-4.6	-20.7	-18.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,700	58,097 (2,501)	51,943 (2.2)	10.1	15.0	12.2	-19.9	11.7	13.1	1.4	1.3	-0.2	-0.4	-9.6	-12.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,500	14,965 (644)	3,923 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	-0.7	-3.6	-2.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,700	67,418 (2,902)	56,393 (2.4)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	0.1	-0.2	-13.2	-12.0
	GMD	GEMADEPT CORP	20,450	6,072 (261)	10,917 (0.5)	0.0	11.3	10.6	-46.2	9.0	9.1	1.0	0.9	2.8	6.0	-4.4	-12.2
	CII	HOCHIMINH CITY	23,400	5,799 (250)	8,040 (0.3)	19.4	7.0	9.4	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-1.7	-1.7	-10.0	4.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	8,560	4,859 (209)	39,908 (1.7)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	6.2	-14.4	-50.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,750	9,155 (394)	11,721 (0.5)	33.5	9.5	7.3	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	-0.3	-1.1	-5.8	-3.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,000	5,188 (223)	13,280 (0.6)	2.2	8.1	10.1	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	5.9	12.0	29.0	32.6
	REE	REE	35,000	10,852 (467)	30,188 (1.3)	0.0	6.2	5.4	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.4	4.3	-4.1	-3.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	87,300	167,088 (7,193)	24,534 (1.1)	45.3	14.6	13.5	-0.4	23.1	24.0	3.2	3.0	-1.4	0.6	-6.3	-6.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,600	5,930 (255)	4,668 (0.2)	30.3	8.0	7.4	-0.9	18.8	19.7	-	-	-1.9	1.0	12.6	-4.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,800	9,234 (397)	6,369 (0.3)	32.6	9.0	8.9	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	3.0	7.7	11.2	7.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP.JSC	23,750	65,576 (2,823)	198,273 (8.5)	10.3	7.8	6.7	-1.4	17.2	18.4	1.2	1.0	0.2	-2.5	-5.0	1.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,900	4,657 (200)	3,968 (0.2)	30.2	10.3	7.9	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	0.0	2.1	-4.8	-8.1
	DCM	PETROCA MAU FER	6,110	3,235 (139)	1,732 (0.1)	46.8	-	10.0	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-1.1	5.3	3.2	-6.0
	HSG	HOA SENG GROUP	8,130	3,441 (148)	45,727 (2.0)	30.6	8.9	6.7	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	0.9	1.4	-3.7	4.1
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,350	2,114 (091)	23,538 (1.0)	37.0	5.5	-	49.2	16.3	-	0.7	-	0.4	2.1	-1.2	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	53,100	63,232 (2,722)	24,639 (1.1)	6.6	15.3	13.9	11.9	19.3	19.4	3.0	3.0	-0.4	2.9	-5.5	-5.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,450	5,664 (244)	45,695 (2.0)	30.2	25.5	9.5	21.2	1.8	4.6	0.4	0.4	0.7	3.5	-8.2	-10.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,650	3,842 (165)	7,803 (0.3)	17.2	5.5	5.6	6.9	13.8	14.9	0.7	-	1.1	1.9	-10.8	-18.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	107,500	48,720 (2,097)	92,396 (4.0)	0.0	10.2	8.5	25.8	34.4	32.5	3.0	2.3	0.4	1.6	-7.4	-5.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,400	18,556 (799)	65,902 (2.8)	0.0	14.0	12.4	20.3	27.7	27.1	3.3	2.9	-0.4	1.1	-9.2	-4.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,500	1,461 (063)	1,607 (0.1)	68.2	29.8	-	-40.0	4.9	-	1.5	-	0.8	32.0	33.8	33.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,150	1,513 (065)	5,891 (0.3)	3.4	4.8	4.8	-3.9	21.1	18.8	1.0	0.8	-1.0	4.1	4.1	-9.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	39,500	5,352 (230)	14,998 (0.6)	43.1	4.9	17.9	31.3	35.3	-	1.5	-	-1.7	3.7	-1.6	3.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,000	12,682 (546)	5,364 (0.2)	45.7	19.7	18.5	4.8	19.7	20.0	3.6	3.4	1.6	-4.0	10.2	6.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,500	4,088 (176)	1,266 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-0.5	0.9	0.4
IT	FPT	FPT CORP	54,200	36,763 (1,583)	103,905 (4.5)	0.0	10.1	9.0	24.0	25.0	26.2	2.3	2.2	-0.6	3.0	-5.9	-7.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.